TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2022/KDTM-ST Ngày 19-8-2022 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ văn Khang

Bà Lý Thị Thiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 07/2022/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 13/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Đường T, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Xuân H, nơi cư trú: Phường H, quận H, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền số 333/UQ-GĐ ngày 30/12/2021); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Số 558 đường Lê Thánh Tông, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Ngọc T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đ là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần V (sau đây viết tắt là Công ty Cổ phần V) và Công ty Cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ) đã thực hiện việc mua bán xăng dầu theo hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018; hợp đồng mua bán xăng dầu số 04 -19 ngày 01/3/2019 (do chi nhánh Công ty Cổ phần V – xí nghiệp kinh doanh xăng dầu ký kết) và các giao dịch mua bán phát sinh đến tháng 9/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, những năm gần đây Công ty Đ đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán. Đến 14/9/2021, Công ty Đ còn nợ Công ty Cổ phần V số tiền mua bán xăng dầu là 4.458.103.388 đồng.

Tại Công văn số 15/CV-KD ngày 15/12/2021 của Công ty Đ gửi Công ty Cổ phần V cũng như tại buổi làm việc ngày 31/12/2021giữa hai bên tại Toà án nhân dân quận Ngô Quyền tiến hành theo Luật Hoà giải - Đối thoại tại Toà án. Bị đơn đã xác nhận còn nợ số tiền mua bán xăng dầu là 4.458.103.388 đồng. Do điều kiện kinh tế khó khăn, nên Công ty Đ đề nghị Công ty Cổ phần V tạo điều kiện về mặt thời gian thu xếp nguồn tài chính để trả nợ và cam kết đến ngày 15/3/2022 sẽ trả toàn bộ số nợ 4.458.103.388 đồng cho Công ty Cổ phần V.

Đến nay, bị đơn Công ty Đ vẫn chưa trả được nợ vì vậy nguyên đơn đề nghị bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ là 4.458.103.388 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2021 theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận chứng cứ và hoà giải cũng như tại phiên toà. Tuy nhiên quan điểm của bị đơn tại biên bản làm việc ngày 15/12/2021, biên bản ngày 31/12/2021 theo Luật hoà giải – đối thoại tại Toà án và công văn số 15/CV-KD ngày 15/12/2021 của bị đơn gửi nguyên đơn đều thể hiện nội dung như sau:

Bị đơn xác nhận đã mua xăng dầu của nguyên đơn theo các hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018; hợp đồng mua bán xăng dầu số 04 -19 ngày 01/3/2019 và các giao dịch mua bán phát sinh đến tháng 9/2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, do gặp khó khăn trong kinh tế nên bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên bị đơn cũng rất cố gắng đã thanh toán trả nguyên đơn 1 tỷ đồng vào tháng 9/2021. Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán xăng dầu là 4.458.103.388 đồng như nội dung nguyên đơn trình bày. Do điều kiện

kinh tế khó khăn, nên bị đơn đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện để bị đơn thu xếp nguồn tài chính trả nợ và cam kết đến ngày 15/3/2022 sẽ trả toàn bộ số nợ 4.458.103.388 đồng cho nguyên đơn.

Bị đơn thống nhất với nguyên đơn lựa chọn Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, Hải Phòng là nơi nguyên đơn có trụ sở để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án yêu cầu bị đơn thanh toán ngay cho nguyên đơn tổng số tiền 4.458.103.388 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2021 theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đã được công bố lời khai có trong hồ sơ.

Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018 và hợp đồng mua bán xăng dầu số 04 -19 ngày 01/3/2019 (do chi nhánh Công ty Cổ phần V – xí nghiệp kinh doanh xăng dầu ký kết) là hợp pháp, phát sinh quyền nghĩa vụ giữa các bên. Về số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 4.458.103.388 đồng và tiền lãi phát sinh từ 30/9/2021 đến ngày xét xử 19/8/2022: Quá trình giải quyết và tại phiên toà nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ là các biên bản chốt nợ, hoá đơn Giá trị gia tăng, bảng kê về khoản nợ phù hợp với yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về số tiền lãi đối với số tiền chậm trả: Hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018 không thoả thuận về tiền lãi chậm thanh toán; hợp đồng mua bán xăng dầu số 04 - 19 ngày 01/3/2019 có thoả thuận về lãi chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định, tuy nhiên hiện nay Ngân hàng nhà nước không quy định về lãi suất cơ bản nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất chậm trả của số tiền còn nợ 4.458.103.388 đồng đối với cả hai hợp đồng theo mức lãi suất trung bình của 3 ngân hàng trên thị trường theo Điều 306 của luật Luật Thương mại, tính từ thời điểm 30/9/2021 đến ngày xét xử 19/8/2022. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án kinh doanh thương mại tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và cùng có mục đích lợi nhận. Bị đơn và nguyên đơn thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân quận Ngô Quyền là nơi thực hiện hợp đồng và nơi có trụ sở của nguyên đơn để giải quyết vụ án. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có ý kiến gì về thời hiệu giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét về thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn Công ty Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, tuy nhiên đã trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền còn nợ 4.458.103.388 đồng:

[4] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng Mua bán hàng hoá: Hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018 giữa Công ty Cổ phần V và Công ty Đ; hợp đồng mua bán xăng dầu số 04 -19 ngày 01/3/2019 giữa chi nhánh Công ty Cổ phần V – xí nghiệp kinh doanh xăng dầu và Công ty Đ đã đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật, người ký kết hợp đồng đủ điều kiện giao kết hợp đồng, nội dung các thoả thuận trong hợp đồng không vi phạm quy định pháp luật; các bên đều thừa nhận việc ký kết và thực hiện hợp đồng là tự nguyện do đó Hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018 và hợp đồng số 04 -19 ngày 01/3/2019 phát sinh hiệu lực giữa các bên theo quy định tại Điều 117; 401 Bộ luật Dân sự.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đề nghị Toà án yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ theo hai hợp đồng trên là 4.458.103.388 đồng, đồng thời đã cung cấp đầy đủ tài liệu về việcmua bán hàng hoá, hoá đơn giá trị gia tăng phù hợp với số tiền nêu trên. Tại biên bản làm việc ngày 15/12/2021, biên bản ngày 31/12/2021 theo Luật hoà giải – đối thoại tại Toà án và công văn số 15/CV-KD ngày 15/12/2021 của bị đơn gửi nguyên đơn, bị đơn Công ty Đ thống nhất xác nhận bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua xăng dầu đối với cả hai hợp đồng là 4.458.103.388 đồng là phù hợp với yêu cầu của nguyên đươn. Do đó yêu cầu của

nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền mua xăng dầu 4.458.103.388 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán nghĩa vụ.

[6] Về căn cứ tính lãi suất: Hợp đồng năm 2019, tại Điều 4.3 quy định lãi suất chậm thanh toán nghĩa vụ theo lãi suất chậm trả quá hạn do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm tính lãi, do hiện nay Ngân hàng nhà nước không quy định mức lãi suất cơ bản nên thoả thuận này tại Hợp đồng không phát sinh hiệu lực; tại hợp đồng năm 2018 không quy định về lãi suất chậm thanh toán nghĩa vụ. Như vậy, tiền lãi chậm thanh toán nghĩa vụ đối số nợ phát sinh từ hai hợp đồng đều áp dụng mức lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại, cụ thể mức lãi suất ngắn hạn quy định như sau: Ngân hàng nông nghiệp: 10%; ngân hàng Ngoại thương 7%; ngân hàng công thương 9,5%. Mức lãi suất quá hạn áp dụng là: 150% x (10 + 7 + 9,5)/3 = 13,25%/năm.

[7] Về số tiền lãi suất chậm thanh toán theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do căn cứ tính lãi suất đối với hai hợp đồng là giống nhau nên chỉ cần xác định tổng số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán trả nguyên đơn là 4.458.103.388 đồng làm căn cứ tính lãi suất chậm thanh toán. Về thời điểm chậm thực hiện nghĩa vụ làm căn cứ tính lãi: Các tài liệu và lời khai của hai bên đương sự thể hiện số nợ tiền hàng phát sinh từ thời điểm tháng 9/2020 trở về trước, các bên đều đã có văn bản chốt nợ tại giai đoạn này. Như vậy lãi suất chậm thanh toán phát sinh từ thời điểm tháng 9/2020. Nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán từ thời điểm 30/9/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 19/8/2022, cụ thể 323 ngày là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận. Lãi suất cụ thể tính đến thời điểm xét xử là: 4.458.103.388 đồng x 323 ngày x (13,25%: 365) = 522.727.890 đồng.

[8] Như vậy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn thanh toán trả nguyên đơn số tiền mua xăng dầu còn nợ là: 4.458.103.388 đồng, lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là: 522.727.890 đồng, tổng cộng: 4.980.831.278 đồng.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Về án phí*:* Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Cụ thể bị đơn phải chịu số tiền án phí là: 112.000.000đồng +

0,1 % (4.980.831.277 đồng – 4.000.000.000) đồng = 112.980.831 đồng. Nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 56.230.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006620 ngày 08/4/2022của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[10] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 40; 146, 147, 210, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 117, 401, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại 2005;

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần V: Công ty Cổ phần Đ phải thanh toán trả Công ty Cổ phần V số tiền: 4.980.831.278 đồng (bốn tỷ, chín trăm tám mươi triệu, tám trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó: tiền nợ mua hàng là: 4.458.103.388 đồng, tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là 522.727.890 đồng theo hợp đồng Hợp đồng mua bán xăng dầu số 137/HĐMB ngày 24/05/2018 và hợp đồng mua bán xăng dầu số 04-19/HĐKT ngày 01/3/2019 ký kết giữa hai bên.

Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Đ còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Công ty Cổ phần Đ phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 112.980.831 đồng.

- Trả lại Công ty Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 56.230.000 (năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0006620 ngày 08/4/2022của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty Cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Cổ phần Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA DS quận Ngô Quyền;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hậu